

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí

E-HSMT Gói thầu: Thi công xây dựng.

Dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường rạch Bà Sự đoạn từ Cầu Bà Sự đến cầu Mai Văn Sở (Bên phải).

tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Giải pháp cung ứng vật tư vật liệu và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|------------------|
| 1.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính: <ul style="list-style-type: none">- Carboncor Asphalt.- Dầm BTCT DƯỠ.- Cát nền.- Cấp phối đá dăm.- Cừ tràm.- Thép các loại.- Xi măng.- Cát các loại.- Đá các loại- Cống BTCT. | <ul style="list-style-type: none">- Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho các loại vật tư theo yêu cầu E-HSMT; Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu; Hợp đồng nguyên tắc có dấu giáp lai của đơn vị cung cấp là tổ chức có từ hai trang trở lên đối với văn bản in một mặt và ba trang trở lên đối với văn bản in hai mặt.- Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị dự kiến cung cấp.- Để bảo đảm tính xác thực và khả năng sẵn sàng cung cấp vật tư, vật liệu của đơn vị do nhà thầu đề xuất, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu nêu trên, nhà thầu phải chứng minh rằng trong vòng 01 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu, đơn vị cung cấp đã thực hiện tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp vật tư tương tự. Hồ sơ chứng minh phải bao gồm hợp đồng mua bán và hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) tương ứng, được lập và phát hành trước thời điểm đóng thầu. <p>Lưu ý: Trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</p> | Đạt |
| | Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu (sau khi làm rõ E-HSMT). | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 1.2. Tính hợp lệ của vật tư, vật liệu | Tất cả vật tư, vật liệu được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, vật liệu chính. Đồng thời nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, vật liệu phù hợp với đề xuất của nhà thầu. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên (sau khi làm rõ E-HSMT). | Không đạt |
| 1.3. Phương án vận chuyển đến chân công trình. | Có đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình. | Đạt |
| | Không đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình. | Không đạt |
| Kết luận | Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |

2. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công (tuân thủ thiết kế xây dựng được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định hiện hành):

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|------------------|
| 2.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: (1) Kho bãi tập kết thiết bị thi công; (2) Kho bãi tập kết vật tư, vật liệu; (3) Lán trại. | Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng. | Đạt |
| | Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng. | Không đạt |
| 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên. | Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý. | Đạt |
| | Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý. | Không đạt |
| 2.3. Nhà thầu có biện pháp tiếp cận công trường (vị trí công trình, mặt bằng hiện | Có thể hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu, phản ánh đúng và phù hợp với hiện trạng thực tế công trình. | Đạt |

E-HSMT Gói thầu: Thi công xây dựng.

Dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường rạch Bà Sự đoạn từ Cầu Bà Sự đến cầu Mai Văn Sở (Bên phải).

| <i>Nội dung yêu cầu</i> | <i>Mức độ đáp ứng</i> | |
|--|---|------------------|
| trạng). | Không thể hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc phản ánh không đúng hoặc không phù hợp với hiện trạng thực tế công trình. | Không đạt |
| 2.4. Thi công xây dựng: Công tác thi công đào đắp nền đường theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.5. Thi công xây dựng: Công tác thi công lớp móng cấp phối đá dăm theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.6. Thi công xây dựng: Công tác thi công cốt thép mặt đường theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.7. Thi công xây dựng: Công tác thi công mặt đường bê tông xi măng theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.8. Thi công xây dựng: Công tác thi công điểm mở rộng tránh xe theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.9. Thi công xây dựng: Công tác thi công gói chống lật theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |

E-HSMT Gói thầu: Thi công xây dựng.

Dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường rạch Bà Sự đoạn từ Cầu Bà Sự đến cầu Mai Văn Sở (Bên phải).

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|------------------|
| hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.10. Thi công xây dựng: Công tác thi công gia cố bờ sông theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.11. Thi công xây dựng: Công tác thi công tường chắn theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.12. Thi công xây dựng: Công tác thi công hạng mục thoát nước theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.13. Thi công xây dựng: Công tác thi công hạng mục cầu rạch Mương Khai theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.14. Thi công xây dựng: Công tác thi công cầu rạch Mương Chùa theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2.15. Thi công xây dựng: Công tác thi công cầu rạch Đình Muông theo chỉ dẫn kỹ | Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |

E-HSMT Gói thầu: Thi công xây dựng.

Dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường rạch Bà Sự đoạn từ Cầu Bà Sự đến cầu Mai Văn Sở (Bên phải).

| <i>Nội dung yêu cầu</i> | <i>Mức độ đáp ứng</i> | |
|--|---|------------------|
| thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| Kết luận | Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |

3. Tiến độ thi công:

| <i>Nội dung yêu cầu</i> | <i>Mức độ đáp ứng</i> | |
|--|--|------------------|
| 3.1. Thời gian thi công | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 360 ngày kể từ ngày khởi công. | Đạt |
| | Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 360 ngày kể từ ngày khởi công. | Không đạt |
| 3.2. Biểu đồ tiến độ thi công. | Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Đạt |
| | Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt |
| 3.3. Biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị. | Có biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị hợp lý, khả thi và phù hợp với biểu đồ tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Đạt |
| | Không có biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt |
| 3.4. Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu. | Có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hợp lý, khả thi và phù hợp với biểu đồ tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Đạt |
| | Không có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt |
| Kết luận | Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

| <i>Nội dung yêu cầu</i> | <i>Mức độ đáp ứng</i> | |
|---|---|------------------|
| 4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng. | - Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng. | Đạt |
| | Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu. | Không đạt |
| 4.2. Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư vật liệu đầu vào tại hiện trường. | - Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền. - Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản sao màu từ bản gốc Hợp đồng nguyên tắc; Quyết định công nhận LAS-XD của đơn vị ký kết dành riêng cho gói thầu này. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công. | Có nêu đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 4.4. Biện pháp bảo chất lượng theo biện pháp thi công. | Có biện pháp bảo chất lượng theo biện pháp thi công hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Đạt |
| | Không có biện pháp bảo chất lượng theo biện pháp thi công hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Không đạt |
| 4.5. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão. | Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Đạt |
| | Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ | Không đạt |

E-HSMT Gói thầu: Thi công xây dựng.

Dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường rạch Bà Sự đoạn từ Cầu Bà Sự đến cầu Mai Văn Sở (Bên phải).

| <i>Nội dung yêu cầu</i> | <i>Mức độ đáp ứng</i> | |
|-------------------------|---|------------------|
| | thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | |
| Kết luận | Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

| <i>Nội dung yêu cầu</i> | <i>Mức độ đáp ứng</i> | |
|---|---|------------------|
| 5.1. Biện pháp an toàn lao động | Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, rõ ràng. | Đạt |
| | Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có Biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không rõ ràng. | Không đạt |
| 5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy | Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, rõ ràng. | Đạt |
| | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không rõ ràng. | Không đạt |
| 5.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường | Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (bao gồm lập kế hoạch xử lý chất thải rắn theo quy định) hợp lý, rõ ràng. | Đạt |
| | Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (bao gồm lập kế hoạch xử lý chất thải rắn theo quy định) hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (bao gồm lập kế hoạch xử lý chất thải rắn theo quy định) nhưng không hợp lý, không rõ ràng. | Không đạt |
| Kết luận | Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |

6. Bảo hành:

| <i>Nội dung yêu cầu</i> | <i>Mức độ đáp ứng</i> | |
|-----------------------------------|---|------------------|
| 6.1. Thời gian bảo hành 12 tháng. | Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. | Đạt |
| | Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. | Không đạt |
| 6.2. Có thuyết minh về công | Có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo | Đạt |

E-HSMT Gói thầu: Thi công xây dựng.

Dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường rạch Bà Sự đoạn từ Cầu Bà Sự đến cầu Mai Văn Sở (Bên phải).

| | | |
|---|--|------------------|
| tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành. | trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành. | |
| | Không có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành. | Không đạt |
| Kết luận | Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu (trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu):

| <i>Nội dung yêu cầu</i> | <i>Mức độ đáp ứng</i> | |
|--|--|------------------|
| Nhà thầu phải nộp trong E-HSDT bản cam kết với đầy đủ nội dung theo yêu cầu của E-HSMT (<i>Đối với nhà thầu liên danh, mỗi thành viên trong liên danh phải nộp bản cam kết riêng</i>). Trường hợp phát hiện nội dung cam kết không trung thực, nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận và E-HSDT sẽ bị loại. | Nhà thầu không có hợp đồng vi phạm, hoặc có không quá 01 hợp đồng vi phạm, theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. | Đạt |
| | Nhà thầu có từ 02 hợp đồng vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, kể cả trường hợp đã thực hiện làm rõ E-HSDT (nếu có). | Không đạt |
| Kết luận | Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |